| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:1423 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 394/BC-SKHĐT ngày 05/9/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn, với tổng giá trị các gói thầu là 227.159,1 triệu đồng *(Chi tiết tại Biểu kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Lương Trọng Quỳnh**

# BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÔNG TRÌNH

**Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số: 1423/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (triệu đồng) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời ian thực hiện HĐ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Tư vấn** | | Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố | | | | | |
| 1 | Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình | 2.748,1 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý III/2023 | Trọn gói | 40 ngày |
| 2 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công công trình | 20,3 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2023 | Trọn gói | 30 ngày |
| 3 | Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | 2,9 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2023 | Trọn gói | 30 ngày |
| 4 | Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình | 307,5 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý IV/2023 | Trọn gói | 20 ngày |
| 5 | Chi phí trích đo thửa đất phục vụ công tác GPMB | 209,6 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2023 | Trọn gói | 30 ngày |
| 6 | Cắm cọc ranh giới GPMB | 76,2 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2023 | Trọn gói | 20 ngày |
| 7 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình | 180,6 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý I/2024 | Trọn gói | 30 ngày |

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (triệu đồng) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời ian thực hiện HĐ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình | 105,1 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý I/2024 | Trọn gói | 30 ngày |
| 9 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị công trình | 2.414,4 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý I/2024 | Trọn gói | Theo thời gian thi công xây dựng |
| 10 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình | 16,1 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý I/2024 | Trọn gói | 30 ngày |
| 11 | Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị | 2,1 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý I/2024 | Trọn gói | 30 ngày |
| 12 | Tư vấn kiểm toán công trình | 1.351,6 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý III/2026 | Trọn gói | 30 ngày |
| 13 | Tư vấn lập HSMT, đánh giá kết quả LCNT gói thầu tư vấn kiểm toán | 11,0 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2026 | Trọn gói | 30 ngày |
| 14 | Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu tư vấn kiểm toán | 2,0 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2026 | Trọn gói | 30 ngày |

| STT | Tên gói thầu | Giá gói thầu (triệu đồng) | Nguồn vốn | Hình thức LCNT | Phương thức LCNT | Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT | Loại hợp đồng | Thời ian thực hiện HĐ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Tư vấn giám sát môi trường | 19,6 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý I/2024 | Trọn gói | Theo thời gian thi công xây dựng |
| **II** | **Thi công xây dựng** | | | | | | | |
| 16 | Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình | 218.006 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý I/2024 | Đơn giá điều chỉnh | 30 tháng |
| 17 | Rà phá bom mìn, vật nổ | 1.112,5 | | Chỉ định thầu rút gọn | | Quý III/2023 | Trọn gói | 40 ngày |
| **III** | **Phi tư vấn** | | | | | | | |
| 18 | Bảo hiểm công trình xây dựng | 573,5 | | Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng) | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | Quý I/2024 | Trọn gói | Theo tiến độ thi công + 12 tháng bảo hành |
| **Tổng giá trị các gói thầu: 227.159,1 triệu đồng** | | | | | | | | |